

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 8– 2023

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Nguyễn Hoàng Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị L; Sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: Khóm X, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Quách Hoàng T; Sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Thái Văn T; Sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Khóm X, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2/ Anh Trần Khánh An; Sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3/ Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI (Mcredit). Địa chỉ trụ sở: Tầng 9, 10, 11, 12, Tòa nhà MB Bank, số 21, Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa, chị Thái Thị L trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị với anh Quách Hoàng T tự nguyện kết hôn vào ngày 23/3/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xU xảy ra nhiều mâu thuẫn, ngU nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói

chung, thường xU cãi nhau, chủ yếu là về tài chính và tình cảm vợ chồng. Gia đình hai bên biết và đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Hiện vợ chồng đã ly thân nhau hơn 03 tháng nay, không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay nhận thấy đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống được nữa với anh T nên yêu cầu Tòa án cho chỉ được ly hôn với anh Quách Hoàng T.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Quách Nhã U, sinh ngày 01/4/2019, hiện đang sống cùng chị L. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con do anh T đặt ra tại phiên tòa mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng có tài sản chung là 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave ZX mang BKS 69C1 – 382.49 đứng tên Quách Hoàng T, hiện do anh T quản lý, sử dụng. Xe này được mua vào tháng 12/2022 từ số tiền tiết kiệm của hai vợ chồng. Chị thống nhất với ý kiến anh T xác định giá trị xe còn lại là 21.000.000đồng. Khi ly hôn chị đồng ý giao xe cho anh T quản lý, sử dụng, chị chỉ yêu cầu được nhận giá trị tài sản bằng số tiền là 5.000.000đồng.

Về số vàng cha mẹ cho trong ngày cưới tổng cộng có 01 (một) lượng vàng 24k. Gồm: 01 nhẫn khâu 02 chỉ vàng 24k; 01 lắc 05 chỉ vàng 24k; 01 dây chuyền 03 chỉ vàng 24k, không phải 1.2 lượng vàng 24k như anh T trình bày. Tuy nhiên, sau khi cưới vợ chồng về chung sống gia đình bên chồng được 03 tháng thì chị phát hiện bị mất 03 chỉ vàng 24k, chị có thông báo cho anh T biết nhưng anh T không cho thông báo với gia đình và trình báo chính quyền địa phương vì anh sợ nghi ngờ ảnh hưởng đến không khí gia đình. Như vậy, số vàng cưới chỉ còn lại 07 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, lúc cháu Nhã U chưa được 01 tháng tuổi thì bị bệnh về mắt, cháu bị viêm túi lệ phải nằm viện điều trị ở Bệnh viện Mắt – Thành phố Hồ Chí Minh. Chi phí điều trị khoảng 30 triệu đồng. Đến năm 2020 thì cháu Nhã U bị phỏng nặng nằm viện điều trị ở Bệnh viện Sản – Nhi Cà Mau gần 01 tháng. Chi phí điều trị khoảng 15 triệu đồng. Như vậy, toàn bộ số vàng cưới trên chị đã bán để điều trị bệnh cho con, việc này anh T biết và đồng ý. Do số vàng trên không còn nên không đồng ý chia theo yêu cầu của anh T.

Đối với 01 nhẫn 02 chỉ vàng 24k anh T trình bày là tài sản riêng của anh T có trước khi cưới có gửi chị giữ. Tuy nhiên, chị xác định anh T đã lấy lại tài sản trên. Hiện chị không giữ số vàng này nên không đồng ý trả lại theo yêu cầu của anh T.

- Về nợ chung: Không có.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa, anh Quách Hoàng T trình bày và yêu cầu:

- Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị L trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Do tính chất công việc anh thường đi làm về trễ, chị L không tin tưởng nên có những hành vi xúc phạm, ảnh hưởng đến công việc anh. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Quách Nhã U, sinh ngày 01/4/2019, hiện đang sống cùng chị L. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh T thay đổi ý kiến, anh xác định do hiện tại anh đã nghỉ việc tại Công ty, chưa có việc làm mới nên chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh T xác định tài sản chung của vợ chồng gồm có:

+ Vàng được cha mẹ cho trong ngày cưới có: 01 nhẫn khâu 02 chỉ vàng 24k; 01 lắc 05 chỉ vàng 24k; 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24k. Tổng cộng 1.2 lượng vàng 24k. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị L trình bày vàng cưới cha mẹ cho chỉ 01 lượng vàng 24k thì anh cũng thống nhất với trình bày này của chị L. Toàn bộ số vàng trên do chị L đang quản lý, khi ly hôn anh yêu cầu chia đôi số tài sản trên, yêu cầu chị L có trách nhiệm đưa lại anh 05 chỉ vàng 24k. Việc chị L trình bày bị mất 03 chỉ vàng 24k thì anh có biết sự việc mất vàng nhưng do chị L tự làm mất nên chị L phải tự chịu trách nhiệm.

+ Đối với vàng 18k có: 02 nhẫn cưới hiện mỗi người đang giữ 01 chiếc và 01 đôi bông tai là nữ trang cho chị L trong ngày cưới nên không yêu cầu chia.

Ngoài ra anh T xác định anh còn có các tài sản riêng như sau:

+ 01 nhẫn 02 chỉ vàng 24k, hiện chị L đang quản lý. Khi ly hôn, anh yêu cầu chị L trả lại anh số vàng trên.

+ Đối với xe gắn máy hiệu Wave ZX mang BKS 69C1 – 382.49 đứng tên Quách Hoàng T, hiện do anh quản lý, sử dụng. Xe này được mua vào tháng 12/2022, giá trị hiện còn 21.000.000đồng. Anh T xác định đây là tài sản riêng được mua bằng nguồn tiền cá nhân anh, cụ thể lúc mua anh có nhờ chị L hỏi mượn của em ruột chị là anh Thái Văn Tài số tiền 5.000.000đồng và mượn của anh Trần Khánh An số tiền 18.000.000đồng, tuy nhiên anh đã trả xong cho chị L và anh An nên không đồng ý chia theo yêu cầu của chị L.

Ngoài ra, anh T xác định vợ chồng không còn tài sản chung nào khác. Đối với những tài sản anh đặt ra trước đây như điện thoại mua trả góp của Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI (Mcredit) cho chị L sử dụng và ao cá hùn nuôi với cha mẹ vợ thì anh không yêu cầu phân chia.

- Về nợ chung: Có nợ của Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI (Mcredit) số tiền là 3.600.000đồng để mua trả góp điện thoại. Khi ly hôn anh nhận trách nhiệm trả phần nợ trên và hiện anh đã thanh toán xong, không còn nợ Công ty.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa, anh Thái Văn Tài trình bày:

Anh là em ruột của chị Thái Thị L. Vào ngày 24/10/2022 anh Quách Hoàng T thông qua chị L có hỏi mượn của anh số tiền là 5.000.000đồng để mua xe máy. Anh đã chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản số 111381626585 của Ngân hàng TMCP Quân Đội tên Quách Hoàng T. Hiện anh T vẫn chưa thanh toán số tiền nợ trên cho anh. Nay chị L, anh T yêu cầu ly hôn thì anh sẽ tự thỏa thuận việc thanh toán với anh T và chị L, trường hợp có tranh chấp anh sẽ yêu cầu trong vụ kiện khác.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa, anh Trần Khánh An trình bày:

Ngày 01/12/2022, anh Quách Hoàng T có mượn của anh số tiền 18.000.000đồng để mua xe máy. Hiện anh T đã thanh toán xong số tiền nợ trên cho anh nên anh không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại văn bản trình bày ý kiến của đại diện Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI trình bày:

Khách hàng Quách Hoàng T có quan hệ tín dụng với công ty đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vay, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng bằng phương tiện điện tử số ký ngày 19/02/2023, số tiền vay là 4.220.000đồng. Hàng hóa mua là trả góp điện thoại Xiaomi. Thời hạn vay: 06 kỳ trả nợ, ngày đáo hạn là ngày 19/8/2023. Tính đến ngày 22/6/2023 anh T còn nợ công ty số tiền 1.504.091đồng. Công ty yêu cầu anh Quách Hoàng T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc yêu cầu ly hôn với anh T; Con chung: Giao con chung tên Quách Nhã U, sinh ngày 01/4/2019 cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu chị L chia tài sản chung là xe máy hiệu Wave ZX BKS 69C1 – 382.49, giao xe cho anh T quản lý, sử dụng, buộc anh T đưa lại chị L giá trị xe với số tiền là 5.000.000đồng. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh T về việc yêu cầu chia tài sản chung là vàng cưới gồm 01 lượng 24k. Không chấp nhận yêu cầu anh T về việc yêu cầu chị L trả lại 01 nhẫn khâu 02 chỉ vàng 24k là tài sản riêng của anh. Về nợ chung: Anh Tài, anh An, Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Đại diện hợp pháp của Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa xét xử nhưng có ý kiến yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị L và anh T có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2018) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị L yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị L: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L yêu cầu ly hôn vì cho rằng đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị yêu cầu ly hôn thì anh T cũng thống nhất đồng ý ly

hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa vợ chồng phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm của cả hai phía. Hiện tại cả anh, chị đều xác định giữa vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, tuy ngU nhân mâu thuẫn khác nhau nhưng điều đó thể hiện đời sống chung vợ chồng không hòa hợp, cả chị L và anh T đều xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị, thống nhất cho chị L ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Quách Nhã U, giới tính: nữ, sinh ngày 01/4/2019. Hiện con đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, ý kiến của anh T cũng thống nhất đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp thực tế hiện con đang sống cùng với mẹ, để tránh việc xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, quá trình hòa giải tại Tòa án ngày 12/5/2023, chị L và anh T thỏa thuận thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh T thay đổi ý kiến anh trình bày do hiện bản thân đang nghỉ việc, chưa có việc làm mới nên chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị L thống nhất đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng. Xét thấy, cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu Tắt yếu của người được cấp dưỡng. Tại phiên tòa, chị L, anh T thống nhất được mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh, chị phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung:

[5.1] Chị L xác định vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 xe gắn máy hiệu Wave ZX mang BKS 69C1 – 382.49 đứng tên Quách Hoàng T. Xe này được mua vào tháng 12/2022. Khi ly hôn chị đồng ý giao xe cho anh T quản lý, sử dụng. Chị chỉ yêu cầu được nhận giá trị tài sản bằng số tiền là 5.000.000đồng. Anh T không đồng ý chia theo yêu cầu chị L vì anh cho rằng đây là tài sản riêng của anh. Xét thấy, do xe máy được mua trong thời kỳ chị L, anh T đang là vợ chồng. Anh T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh xe trên được tặng cho riêng hay được hình thành từ tài sản riêng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Hôn nhân gia đình, đây được xác định là tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy yêu cầu của chị L về việc chia tài sản chung là xe gắn máy Wave ZX mang BKS 69C1 – 382.49 là có cơ sở chấp nhận.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị L, anh T thống nhất xác định giá trị xe còn lại là 21.000.000đồng. Xét thấy, hiện anh T là người đứng tên đăng ký và đang quản lý, sử dụng xe. Khi ly hôn, chị L cũng thống nhất đồng ý giao xe cho anh T tiếp tục quản lý, sử dụng, chị chỉ yêu cầu anh T trả lại giá trị tài sản với số tiền là 5.000.000đồng, yêu cầu này của chị L là có L cho bị đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5.2] Đối với anh T xác định tài sản chung của vợ chồng gồm có:

Số vàng cha mẹ cho trong ngày cưới cụ thể: 01 nhẫn khâu 02 chỉ vàng 24k; 01 lắc 05 chỉ vàng 24k; 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24k. Tổng cộng 1,2 lượng vàng 24k. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị L trình bày vàng cưới cha mẹ cho chỉ có 01 lượng vàng 24k thì anh cũng thống nhất với trình bày này của chị L, toàn bộ số vàng trên do chị L đang quản lý, anh yêu cầu chia đôi số tài sản trên, yêu cầu chị L có trách nhiệm đưa lại anh 05 chỉ vàng 24k. Đối với chị L xác định số vàng cưới cha mẹ cho là 01 lượng vàng 24k nhưng đã mất hết 03 chỉ vàng 24k, số còn lại chị đã bán để sử dụng vào việc điều trị bệnh cho con, hiện không còn vàng nên không đồng ý chia theo yêu cầu anh T.

Xét thấy, trên cơ sở lời trình bày của các bên và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thể hiện: Việc chị L trình bày sau khi cưới thì bị mất 03 chỉ vàng 24k là thực tế có xảy ra, được anh T thống nhất thừa nhận. Mặc dù anh T xác định do chị L tự làm mất nên tự chịu trách nhiệm nhưng do việc vàng bị mất là xảy ra ngoài ý muốn của chị L và từ thời điểm mất vàng đến nay anh T cũng không có ý kiến gì về việc mất vàng này nên nay anh yêu cầu chia tài sản chung bao gồm 03 chỉ vàng 24k đã bị mất là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với số vàng còn lại là 07 chỉ vàng 24k, xét lời trình bày của chị L xác định số vàng trên chị đã bán hết toàn bộ để sử dụng điều trị bệnh cho con, nhận thấy: Tại các tài liệu kèm theo chị L cung cấp có sổ khám bệnh thể hiện thực tế cháu U được khám điều trị liên tục nhiều lần tại Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra chị L còn cung cấp một số hình ảnh thể hiện cháu U bị phỏng nặng phải nằm viện điều trị tại Bệnh viện sản nhi Cà Mau. Các hóa đơn, chứng từ điều trị tại Bệnh viện chị L không còn giữ nhưng chị xác định tổng chi phí hai đợt điều trị bệnh cho cháu U bao gồm chi phí thuốc, ăn uống, tiền xe đi lại, tái khám... khoảng hơn 45.000.000đồng. Như vậy, việc chị L trình bày đã sử dụng số vàng còn lại là 07 chỉ vàng 24k vào việc điều trị bệnh cho con là có cơ sở chấp nhận. Do số vàng cưới đã được sử dụng trong thời kỳ hôn nhân giữa anh chị vào mục đích điều trị bệnh cho con, hiện số vàng trên không còn nên không chấp nhận yêu cầu của anh T về việc yêu cầu chia tài sản chung là 01 lượng vàng 24k.

[6] Xét yêu cầu của anh T về việc yêu cầu chị L trả lại 01 nhẫn khâu 02 chỉ vàng 24k được anh xác định là tài sản riêng của anh đã gửi chị L giữ từ sau khi cưới đến nay, nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L trình bày trước đây anh T có gửi chị giữ 01 khâu 02 chỉ vàng 24k nhưng anh đã lấy lại. Hiện chị không biết gì về số vàng này. Như vậy, quá trình gửi giữ giữa chị L, anh T ngoài lời trình bày các bên thì không có tài liệu, chứng cứ thể hiện. Hiện chị L không thừa nhận có giữ tài sản trên của anh T. Phía anh T là người yêu cầu nhưng anh không cung cấp được tài liệu, chứng minh có việc gửi giữ trên do đó yêu cầu của anh về việc buộc chị L trả lại 01 nhẫn khâu 02 chỉ vàng 24k là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Chị L, anh T xác định vợ chồng không còn tài sản chung nào khác. Đối với các tài sản là điện thoại và áo cá hun được anh T trình bày tại phiên hòa giải ngày 10/4/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T xác định không đặt ra yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có nợ chung. Anh T trình bày vợ chồng có nợ của Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI (Mcredit) số tiền là

3.600.000đồng nhưng anh đã thanh toán xong cho Công ty. Ngoài ra anh T xác định anh còn nợ anh Trần Khánh An số tiền 18.000.000đồng để mua xe nhưng anh cũng đã thanh toán xong. Hiện anh An, Công ty tài chính không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với nợ anh Thái Văn Tài, anh T xác định có nhờ chị L mượn của anh Tài số tiền 5.000.000đồng nhưng anh đã đưa chị L trả cho anh Tài xong. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Tài xác định chưa nhận được tiền trả của anh T. Tuy nhiên, anh sẽ tự thỏa thuận việc thanh toán nợ với anh T, chị L. Trường hợp có tranh chấp sẽ yêu cầu trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị L phải nộp theo quy định. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải nộp theo quy định. Chị L còn phải nộp án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung được chấp nhận. Anh T phải chịu án phí đối với yêu cầu đòi tài sản không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 33, 56, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thái Thị L ly hôn với anh Quách Hoàng T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Quách Nhã U, sinh ngày 01/4/2019 cho chị Thái Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Quách Hoàng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nhã U đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu T hành án, nếu anh T không tự nguyện T hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Luật T hành án dân sự.

Anh Quách Hoàng T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung:

Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị L về việc chia tài sản chung là xe gắn máy hiệu Wave ZX mang BKS 69C1 – 382.49. Giao xe gắn máy hiệu Wave ZX mang BKS 69C1 – 382.49 cho anh Quách Hoàng T tiếp tục quản lý, sử dụng. Buộc anh Quách Hoàng T có trách nhiệm trả cho chị Thái Thị L giá trị xe với số tiền là 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu của anh Quách Hoàng T về việc yêu cầu chia tài sản chung là 01 (một) lượng vàng 24k.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Quách Hoàng T về việc yêu cầu chị L trả lại 01 nhẫn khâu trị giá 02 (hai) chỉ vàng 24k.

4/ Về nợ chung: Anh Trần Khánh An, anh Thái Văn Tài, Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI (Mcredit) không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình: Chị L phải chịu là 300.000đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với chia tài sản chung: Chị L phải chịu là 300.000đồng.

Tổng án phí: 600.000đồng. Chị L đã nộp tạm ứng án phí tổng số tiền 600.000đồng theo biên lai số 0003061 ngày 20/3/2023 và biên lai số 0003076 ngày 23/3/2023 tại Chi cục T hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Quách Hoàng T phải chịu 300.000đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu đòi tài sản: Anh T phải chịu là 550.000đồng. Tổng án phí: 850.000đồng. Anh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.210.000đồng theo biên lai số 0003212 vào ngày 18/4/2023 tại Chi cục T hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ anh T được nhận lại số tiền 360.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật T hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND Phường Tân Thành, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu